

Bản án số: 105/2021/HSPT

Ngày: 23/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Long;

Bà Lê Thị Dung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/HSPT ngày 15/3/2021 đối với bị cáo Nguyễn Đình C + đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Đình C, sinh năm 1982 tại xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; HKTT và chỗ ở: Thôn Dương Đình Huệ, thị trấn Phong Sơn, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Y và bà Nguyễn Thị H; có vợ là: Nguyễn Thị A và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2011, TAND huyện T xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”; Ngày 28/12/2011, TAND huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tạm giữ ngày 21/02/2020 đến 24/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Hoa O K - Công ty luật TNHH T - Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: 14-16 L, phường 6, Quận B, Thành phố H.

2. Cao Văn S, sinh năm 1977 tại xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; HKTT và chỗ ở: Thôn QT, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Cao Ngọc C và bà Hoàng Thị N; có vợ là: Cao Thị L và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011, TAND huyện T xử phạt 06 tháng tù + phạt bổ sung 3.000.000đ về tội “Đánh bạc”; tại ngoại; có mặt.

3. Đinh Sỹ V, sinh năm 1987 tại xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; HKTT và chỗ ở: Thôn QL, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Sỹ G và bà Hồ Thị L; có vợ là: Trịnh Thị T và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

4. Lê Huy Đ, sinh năm 1975 tại xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; HKTT và chỗ ở: Thôn QL, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Huy L và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị R và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa của các bị cáo Cao Văn S, Đinh Sỹ V, Lê Huy Đ:

Luật sư Huỳnh Thanh X - Công ty luật TNHH T - Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: 14-16 L, phường 6, Quận B, Thành phố H.

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: Hoàng Văn T, Dương Đình H, Nguyễn Đình P, Cao Vũ T, Hà Minh H, Nguyễn Thị O, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thùy L, Nguyễn Thị Kim T, Lê Huy S, Vũ Thị G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 01/02/2020 Nguyễn Văn M, Hoàng Văn T, Cao Vũ T, Nguyễn Đình C, Hà Minh H, Dương Thị H, Nguyễn Đình P, Vũ Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Kim T, Dương Đình H, Nguyễn Thùy L, Lê Huy S, Vũ Thị G, Bùi Trí H, Lê Huy Đ, Đinh Sỹ V, Cao Văn S, Phạm Văn C cùng đi đến nhà Nguyễn Thị O để chơi. Tại nhà O, một số người xin O để được đánh bạc và O đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà mình.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định các bị can Nguyễn Văn M, Nguyễn Đình C, Bùi Trí H, Hà Minh H, Cao Vũ T, Nguyễn Đình P, Dương Đình H, Hoàng Văn T, Nguyễn Thùy L, Vũ Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Kim T, Lê Huy S, Vũ Thị G, Cao Văn S, Đinh Sỹ V và Lê Huy Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền. Sử dụng 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ và 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài tam cúc có hai mặt. Thẻ thức đánh bạc là người cầm cái, để 04 quân bài vào đĩa sau đó dùng bát úp lại, dùng tay cầm bát, đĩa lên và xóc. Sau khi xóc cái xong người chơi đặt cược vào hai cửa “chẵn” hoặc “lẻ”

với mức đặt cược từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) trở lên, không giới hạn mức đánh cao nhất. Sau khi đã đặt cược xong người cầm cái sẽ mở bát, nếu như các quân bài mặt ngựa lên đồng màu với nhau có tổng chẵn gọi là “chẵn”, nếu các mặt ngựa lên có tổng lẻ gọi là “lẻ”. Nếu người chơi đặt đúng cửa thì sẽ thắng và được tiền của nhà cầm cái bằng số tiền đã đặt cược. Nếu đặt sai cửa thì sẽ thua và mất số tiền đã đặt với nhà cầm cái. Ngoài đặt cược với người cầm cái những người chơi có thể tự cá cược với nhau theo thỏa thuận. Lúc đầu khi đánh xóc đĩa Bùi Trí H là người cầm cái, khi Bùi Trí H không cầm cái nữa thì Nguyễn Đình C là người cầm cái. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đánh bạc trong nhà Nguyễn Thị O và lập biên bản. Quá trình bắt quả tang một số đối tượng bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc.

Ngày 21/02/2020, Nguyễn Đình C đã đến Công an huyện T để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc vào ngày 01/02/2020 tại nhà Nguyễn Thị O.

Đối với Vũ Thị L và Bùi Trí H, Cơ quan CSĐT huyện T đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự số 01, tách hành vi đánh bạc của Vũ Thị L và bị can Bùi Trí H để điều tra và xử lý trong vụ án khác.

Đối với Phạm Văn C, Dương Thị H đến nhà Nguyễn Thị O vào ngày 01/02/2020 nhưng không tham gia đánh bạc.

Đối với người tên C ở huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa mà Hà Minh H đã khai nhằm tên là T tham gia đánh bạc tại nhà O. Nhưng H không quen biết và không biết địa chỉ của người tên C. Do đó, Cơ quan CSĐT công an huyện T chưa xác định được người tên Cảnh, chưa làm rõ được các vấn đề có liên quan nên tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý trong vụ việc khác.

Về vật chứng: 01 đĩa bằng sứ màu trắng, 01 bát bằng sứ màu trắng có hình hoa văn màu hồng, 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài Tam cúc. 11 điện thoại di động, 05 ví da, 02 xe mô tô. Các vật chứng, đồ vật trên đều được chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Đối với số tiền 12.800.000đ thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 32.070.000đ thu giữ trên người các đối tượng đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu B01/2020, B02/2020 và nhập kho lưu ký tại kho bạc Nhà Nước huyện T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu XAOMI màu đen trắng thu giữ trên người Phạm Văn C. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý đồ vật trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn C.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã Quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Đình C, Cao Văn S, Đinh Sỹ V, Lê Huy Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 04 bị cáo; áp dụng thêm điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Đình C; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Đinh Sỹ V và Lê Huy Đ, xử phạt:

- + Nguyễn Đình C 09 (chín) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ;
- + Cao Văn S 09 (chín) tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000đ ;
- + Đinh Sỹ V 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 15.000.000đ;
- + Lê Huy Đ 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 15.000.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với 12 bị cáo khác trong vụ án; xử lý vật chứng; tịch thu tiền phạm tội; án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 05/02/2021, các bị cáo Nguyễn Đình C, Cao Văn S, Đinh Sỹ V và Lê Huy Đ có đơn kháng cáo với cùng nội dung:

Xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 04/5/2021, các bị cáo nêu trên có đơn kiến nghị với cùng nội dung:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, làm rõ số tiền các bị cáo đặt cược và đánh bạc là bao nhiêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Các bị cáo nhận tội, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo và xin rút khiếu nại về nội dung cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ số tiền các bị cáo đặt cược và đánh bạc.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C và Cao Văn S; chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Sỹ V và Lê Huy Đ, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho Đinh Sỹ V và Lê Huy Đ hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Luật sư bào chữa của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét: Bị cáo C ngay từ đầu đã thành khẩn, tự thú, hoàn cảnh gia đình C khó khăn, nuôi mẹ già và ba con nhỏ, bản thân ốm đau bệnh tật nhưng đã khắc phục nộp một phần tiền phạt; các bị cáo S, V, Đ tại cấp phúc thẩm đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, V và Đ cũng đã nộp một phần tiền phạt. Đề nghị giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Ngoài ra đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm rút kinh nghiệm đối với các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, cụ thể: Viện kiểm sát nhân dân huyện T ban hành Cáo trạng số 11/CT-VKSCT-TA ngày 08/01/2020 trước khi có Kết luận điều tra số 49/KLĐT ngày 25/12/2020 và giữa Kết luận điều tra và cáo trạng không thống nhất về số tiền các bị cáo đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 01/02/2020, tại nhà ở của Nguyễn Thị O (thôn Q, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa), O đã đồng ý cho 15 người sử dụng nơi ở của mình để chơi bài ăn tiền với hình thức “xóc đĩa”, trong đó có: Nguyễn Đình C, Cao Văn S, Đinh Sỹ V và Lê Huy Đ cùng tham gia. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày các đối tượng bị Công an huyện T bắt quả tang, thu trên chiếu số tiền 12.800.000đ và thu trong người các đối tượng số tiền 32.070.000đ. Tổng thu trên chiếu và thu trong người các đối tượng là 44.870.000đ, trong đó xác định số tiền của tất cả các con bạc đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 41.990.000đ. Trong đó, C sử dụng số tiền đánh bạc là 5.500.000đ; S sử dụng số tiền đánh bạc 240.000đ, V 3.900.000đ và Đ 1.000.000đ.

Do có hành vi nêu trên, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm đã xử là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm hình phạt, thấy rằng:

Hành vi đánh bạc của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đồng người tham gia, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Khi quyết định hình phạt, bị cáo C được áp dụng tình tiết thành khẩn, đầu thú (điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51); các bị cáo V, Đ và S quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm không thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xét xử nên không được áp dụng tình tiết “thành khẩn khai báo” mà chỉ được áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” (điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự).

Về vai trò, C có số tiền đánh bạc nhiều nhất, đến V, đến Đ đến S, xong S nhân thân xấu và tại cấp sơ thẩm chưa thành khẩn, theo đó mức án đã xử C và S mỗi bị cáo 09 tháng tù là phù hợp; V và Đ mỗi bị cáo 06 tháng tù là có phần nhẹ, ngoài ra các bị cáo phạm tội do động cơ vụ lợi, do đó bản án sơ thẩm còn phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ - 20.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước là đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật (các bị cáo đều không kháng cáo về hình phạt bổ sung).

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo S, V và Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải và không còn thắc mắc gì về việc các cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ số tiền mà các bị cáo đặt cược và tham gia đánh bạc nữa, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo C, V và Đ đã tự nguyện lên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T nộp một phần số tiền phạt bổ sung (mỗi bị cáo nộp 5.000.000đ). Điều đó thể hiện các bị cáo đã thay đổi nhận thức, ăn năn về hành vi phạm tội của mình (là tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả bốn bị cáo).

Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ giảm cho C và S một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Đối với V và Đ đã xử đầu khung, do đó Tòa án cấp phúc thẩm không giảm hình phạt.

[4] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo, thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo C và S có nhân thân xấu (trong năm 2011, C đã 02 lần, S đã 01 lần bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc), do đó không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/8/2018 hướng dẫn về án treo.

Đối với V và Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại có nơi cư trú ổn định rõ ràng, do đó chấp nhận một phần đơn kháng cáo và quan điểm của Kiểm sát viên cho hai bị cáo này hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Như vậy cũng đủ điều kiện để các bị cáo tự cải tạo trở lại thành người tốt mà không ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Đối với các nội dung Luật sư đề nghị rút kinh nghiệm đối với các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm:

[5.1] Về ngày ban hành Cáo trạng: Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư xuất trình bản Cáo trạng mà VKSND huyện T giao cho các bị cáo ban hành số 11/CT-VKS-TA ngày 08/01/2020, nhưng trong hồ sơ thì Cáo trạng của VKSND huyện T số 11/CT-VKS-TA ngày 08/01/2021 là sau ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện T ban hành Kết luận điều tra số 49/KLĐT ngày 25/12/2020 (BL967- 974; BL 992-1000). Như vậy giữa Cáo trạng có trong hồ sơ và Cáo trạng giao cho bị cáo có sự sai lệch về thời gian (năm phát hành), nhưng VKSND huyện T không phát hiện để đính chính là sai sót, tuy nhiên không làm thay đổi nội dung và bản chất của vụ án, do đó các Luật sư yêu cầu rút kinh nghiệm đối với VKSND huyện T là đúng.

[5.2] Về số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: Theo Kết luận điều tra số 49/KLĐT ngày 25/12/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 24.430.000đ (gồm tiền thu trên chiếu là 12.800.000đ và tiền thu trong người sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.630.000đ), theo Cáo trạng của VKSND huyện T xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 41.990.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc theo Cáo trạng truy tố là có cơ sở, bởi lẽ:

Khi bị bắt quả tang số tiền thu tại chiếu bạc là 12.800.000đ và thu trên người các bị cáo tổng số tiền 32.070.000đ, quá trình điều tra, có ba bị cáo Dương Đình H, Hà Minh H và Nguyễn Đình P không khai nhận toàn bộ tiền thu trên người (H 8.460.000đ, H 6.040.000đ, P là 5.700.000đ) sẽ sử dụng vào mục đích

đánh bạc. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định toàn bộ số tiền thu trên người của H, H, P đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền 3.900.000đ thu giữ trên người Đinh Sỹ V, 40.000đ thu giữ trên người Cao Văn S, 1.000.000đ thu giữ trên người Lê Huy Đ đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Các bị cáo khác còn lại cũng đều thừa nhận số tiền thu trên người khi bị bắt quả tang đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc tại nhà Nguyễn Thị O.

Sau khi xét xử sơ thẩm, tất cả các bị cáo khác không kháng cáo, đối với các bị cáo có kháng cáo là V, Đ, Sự cũng không còn khiếu nại, thắc mắc gì về nội dung này. Do đó, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và VKSND huyện T cần rút kinh nghiệm thống nhất với nhau trong quá trình điều tra, truy tố cho chính xác.

[6] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về hình phạt nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Điều Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Đình C, Cao Văn S, Đinh Sỹ V và Lê Huy Đ, sửa một phần Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T về hình phạt.

1. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 04 bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với: Cao Văn S, Đinh Sỹ V và Lê Huy Đ. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đình C 07 (Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020;

+ Bị cáo Cao Văn S 07 (Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

+ Bị cáo Đinh Sỹ V 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

+ Bị cáo Lê Huy Đ 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo các Cao Văn S và Đinh Sỹ V cho UBND xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Phạt tiền các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước:

+ Nguyễn Đình C 10.000.000đ (Mười triệu đồng), đã nộp 5.000.000đ theo Biên lai thu số AA/2010/004371 ngày 22/6/2021 của Chi cục THADS huyện T, bị cáo còn phải nộp tiếp 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

+ Cao Văn S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

+ Đinh Sỹ V 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), đã nộp 5.000.000đ theo Biên lai thu số AA/2010/004370 ngày 22/6/2021 của Chi cục THADS huyện T, bị cáo còn phải nộp tiếp 10.000.000đ (mười triệu đồng);

+ Lê Huy Đ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), đã nộp 5.000.000đ theo Biên lai thu số AA/2010/0004369 ngày 22/6/2021 của Chi cục THADS huyện T, bị cáo còn phải nộp tiếp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Long

Lê Thị Dung

Nguyễn Thị Chinh